

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 42: Bồi thường, hỗ trợ cho 24 hộ gia đình ảnh hưởng di chuyển mồ mã, vật kiến trúc địa bàn xã Phước Sơn, Phước Thuận, Phước Hoà, huyện Tuy Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 21/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến – Diêm Vân thuộc địa bàn huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 2383/TTr-BQLGT ngày 14/10/2022 và Biên bản cuộc họp ngày 13/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di chuyển mồ mả và vật kiến trúc cho 24 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân thuộc địa bàn xã Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Hòa, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 24 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB di dời mồ mả, vật kiến trúc thuộc địa bàn xã Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Hòa, huyện Tuy Phước và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là: **506.040.000 đồng** (Năm trăm lẻ sáu triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	496.118.000	đồng;
+ Bồi thường di chuyển mồ mả:	483.632.000	đồng;
+ Bồi thường vật kiến trúc:	10.826.000	đồng;
+ Hỗ trợ di chuyển mồ mả:	1.660.000	đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	9.922.000	đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 2383/TTr-BQLGT ngày 14/10/2022 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các cá nhân, tổ chức có liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MÒ MẢ

Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân

Đợt 42: Bồi thường, hỗ trợ cho 24 hộ gia đình ảnh hưởng di chuyển mò mả, vật kiến trúc địa bàn xã Phước Sơn, Phước Thuận, Phước Hoà huyện Tuy Phước.

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10/ 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích mượn tạm (m ²)	Số lượng mò mả (cái)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
									Mò mả	Vật kiến trúc	Di chuyển mò mả	
1	Huỳnh Thị Kim Liên	Thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372	1.147,8	571,5	176,8	2	97.421.000	-	-	97.421.000
2	Nguyễn Văn Lâm	Thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				2	35.868.000	-	-	35.868.000
3	Nguyễn Đức Thuận	Thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				2	50.374.000	952.000	-	51.326.000
4	Võ Văn Chói	Thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				5	73.289.000	-	-	73.289.000
5	Nguyễn Diệm	Thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				1	11.074.000	-	-	11.074.000
6	Nguyễn Thứ	Thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				2	21.338.000	-	-	21.338.000
7	Nguyễn Kim An	Thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				5	29.949.000	-	-	29.949.000
8	Nguyễn Thành Hưng	Thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				3	12.025.000	1.458.000	-	13.483.000
9	Nguyễn Văn Chuyện	Thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				1	2.600.000	-	-	2.600.000
10	Nguyễn Văn Luân	Thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				3	7.800.000	-	-	7.800.000
11	Nguyễn Nguyệt	Thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				4	9.600.000	-	-	9.600.000
12	Nguyễn Thị Là	Xóm 9, thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				1	2.400.000	-	-	2.400.000
13	Huỳnh Kim Tiến	Xóm 9, thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				1	2.400.000	-	-	2.400.000
14	Nguyễn Minh	Xóm 8, thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				2	4.800.000	-	-	4.800.000
15	Nguyễn Văn Tường	Xóm 8, thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				7	16.800.000	-	-	16.800.000
16	Trần Năng	Xóm 9, thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				1	2.400.000	-	-	2.400.000
17	Nguyễn Trình	Xóm 9, thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				5	12.000.000	-	-	12.000.000
18	Phan Trí Dũng	Xóm 5, thôn Xuân Phương, Phước Sơn	3	372				1	2.400.000	-	-	2.400.000

19	Bùi Văn Hưng	Thôn Xuân Phương, Phước Sơn	8	526	263,7	204,8	58,9	21	50.400.000	-	-	50.400.000
			8	538	320,9	70,8	250,1					
20	Huỳnh Cần	Thôn Lộc Hạ, xã Phước Thuận	5	355	6785,3	3396,1	19,2	1	23.450.000	-	-	23.450.000
21	Nguyễn Đình Lung	Thôn Tân Thuận, xã Phước Thuận	5	14	883,2	533,1	0	1	12.844.000	-	-	12.844.000
22	Trương Đình Cơ	Thôn Liêm Thuận, xã Phước Thuận	5	726	748,6	723,6	1,5	0	-	8.416.000	-	8.416.000
23	Quảng Ngọc Anh	Thôn Tân Giản, xã Phước Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	1	2.400.000	-	-	2.400.000
24	Phạm Thị Lê	Thôn Tân Giản, xã Phước Hoà.	12	197				0	-	-	1.660.000	1.660.000
I	Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (1+2+....+24):				10.896,6	5.642,3	940,3	72	483.632.000	10.826.000	1.660.000	496.118.000
II	Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)											9.922.000
III	Tổng cộng (I+II)											506.040.000